



Bài 2 Data Modeling - thao tác với database

MUC TIÊU



- > Thiết kế mô hình dữ liệu
- Lưu ý khi thiết kế Schema trong MongoDB
- MongoDB Relationships
- MongoDB Data types
- > Thao tác quản lý Database và collection

Thiết kế mô hình dữ liệu





MongoDB cung cấp hai loại mô hình dữ liệu:

- Mô hình dữ liệu nhúng (Embedded Data Model)
- Mô hình dữ liệu chuẩn hóa (Normalized Data Model)
- Dựa trên yêu cầu, bạn có thể sử dụng một trong hai mô hình trong khi chuẩn bị tài liệu của mình.

Mô hình dữ liệu nhúng (Embedded Data Model)





- Trong mô hình này, chúng ta nhúng tất cả dữ liệu liên quan vào một tài liệu duy nhất, nó còn được gọi là mô hình dữ liệu không chuẩn hóa.
- Ví dụ: giả sử chúng ta cần lấy thông tin chi tiết của nhân viên trong ba tài liệu khác nhau, cụ thể là Personal_details, Contact và, Address, bạn có thể nhúng tất cả ba tài liệu vào một tài liệu duy nhất như được hiển thị bên

```
_id: ,
Emp ID: "10025AE336"
Personal details:{
    First Name: "Radhika",
    Last Name: "Sharma",
    Date_Of_Birth: "1995-09-26"
},
Contact: {
    e-mail: "radhika sharma.123@gmail.com",
    phone: "9848022338"
Address: {
    city: "Hyderabad",
    Area: "Madapur",
    State: "Telangana"
```

ô hình dữ liệu chuẩn hóa (Normalized Data Model) BACHKHOA Aptech & COUNTRY APTECH Aptech & COUNTRY APTECH A



Trong mô hình này, bạn có thể tham khảo các tài liệu phụ trong tài liệu gốc, sử dụng tài liệu tham khảo.

Ví dụ: bạn có thể viết lại tài liệu trên trong mô hình chuẩn hóa dưới dạng:

Employee:

```
id: <ObjectId101>,
Emp ID: "10025AE336"
```

Personal details

```
id: <ObjectId102>,
empDocID: " ObjectId101",
First Name: "Radhika",
Last Name: "Sharma",
Date Of Birth: "1995-09-26"
```

Contact:

```
id: <ObjectId103>,
empDocID: " ObjectId101",
e-mail: "demo@gmail.com",
phone: "9848022338"
```

Address:

```
id: <ObjectId104>,
empDocID: " ObjectId101",
city: "Hyderabad",
Area: "Madapur",
State: "Telangana"
```

Lưu ý khi thiết kế Schema trong MongoDB



- Thiết kế lược đồ của bạn theo yêu cầu của người dùng.
- Kết hợp các đối tượng vào một tài liệu nếu bạn sẽ sử dụng chúng cùng nhau. Nếu không, hãy tách chúng ra (nhưng đảm bảo không cần nối).
- Sao chép dữ liệu (nhưng có giới hạn) vì dung lượng ổ đĩa rẻ hơn so với thời gian tính toán.
- Join trong khi write, không phải khi red.
- Tối ưu hóa lược đồ của bạn cho các trường hợp sử dụng thường xuyên nhất.
- Thực hiện tổng hợp phức tạp trong lược đồ.

MongoDB - Relationships



- Các mối quan hệ trong MongoDB thể hiện cách các tài liệu khác nhau có liên quan với nhau về mặt logic.
- Các mối quan hệ có thể được mô hình hóa thông qua các phương pháp tiếp cận Nhúng và Tham chiếu.
- Các mối quan hệ như vậy có thể là 1:1, 1:N, N:1 hoặc N:N.
- Ví dụ trường hợp lưu trữ địa chỉ cho người dùng, một người dùng có thể có nhiều địa chỉ làm cho mối quan hệ này là 1: N.

Modeling Embedded Relationships





Cấu trúc tài liệu user

```
{
    "_id":ObjectId("52ffc33cd85242f436000001"),
    "name": "Tom Hanks",
    "contact": "987654321",
    "dob": "01-01-1991"
}
```

Modeling Embedded Relationships

```
" id":ObjectId("52ffc33cd85242f436000001"),
                        "contact": "987654321",
                        "dob": "01-01-1991",
                        "name": "Tom Benzamin",
                        "address": [
                                "building": "22 A, Indiana Apt",
                                "pincode": 123456,
                                "city": "Los Angeles",
Modeling Embedded Relationships
                                "state": "California"
                                "building": "170 A, Acropolis Apt",
                                "pincode": 456789,
                                "city": "Chicago",
                                "state": "Illinois"
```

Cấu trúc tài liệu address

```
{
    "_id":ObjectId("52ffc4a5d85242602e000000"),
    "building": "22 A, Indiana Apt",
    "pincode": 123456,
    "city": "Los Angeles",
    "state": "California"
}
```

MongoDB State of the state of t

Modeling Referenced Relationships





Cấu trúc tài liệu user

```
{
    "_id":ObjectId("52ffc33cd85242f436000001"),
    "name": "Tom Hanks",
    "contact": "987654321",
    "dob": "01-01-1991"
}
```

Cấu trúc tài liệu address

```
Modeling Referenced Relationships
```

```
{
    "_id":ObjectId("52ffc4a5d85242602e000000"),
    "building": "22 A, Indiana Apt",
    "pincode": 123456,
    "city": "Los Angeles",
    "state": "California"
}
```

Modeling Referenced Relationships

```
{
    "_id":ObjectId("52ffc33cd85242f436000001"),
    "contact": "987654321",
    "dob": "01-01-1991",
    "name": "Tom Benzamin",
    "address_ids": [
        ObjectId("52ffc4a5d85242602e000000"),
        ObjectId("52ffc4a5d85242602e0000001")
    ]
}
```

MongoDB MongoDB

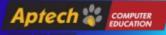
MongoDB - Datatypes



- String Đây là kiểu dữ liệu được sử dụng phổ biến nhất để lưu trữ dữ liệu, chuỗi trong MongoDB phải hợp lệ UTF-8.
- Integer Loại này được sử dụng để lưu trữ một giá trị số.
- Boolean Kiểu này được sử dụng để lưu trữ giá trị boolean (true / false).
- Double Loại này được sử dụng để lưu trữ các giá trị dấu chấm động.
- Min/ Max keys Loại này được sử dụng để so sánh giá trị với phần tử BSON thấp nhất và cao nhất.
- Arrays Kiểu này được sử dụng để lưu trữ mảng hoặc danh sách hoặc nhiều giá trị vào một khóa.
- Timestamp ctimestamp. Hữu ích cho việc ghi lại khi một tài liệu đã được sửa đổi hoặc thêm vào.
- Object Kiểu dữ liệu này được sử dụng cho các tài liệu nhúng.
- Null Kiểu này được sử dụng để lưu trữ giá trị Null.
- Date Kiểu dữ liệu này được sử dụng để lưu trữ ngày hoặc giờ hiện tại ở định dạng thời gian UNIX.
- Object ID Kiểu dữ liệu này được sử dụng để lưu trữ ID của tài liệu.
- Binary data Kiểu dữ liệu này được sử dụng để lưu trữ dữ liệu nhị phân.
- Code Kiểu dữ liệu này được sử dụng để lưu mã JavaScript vào tài liệu.
- Regular expression Kiểu dữ liệu này được sử dụng để lưu trữ biểu thức chính quy.

Thao tác quản lý Database





Mở command line lên và truy cập vào thư mục cài đặt mongo như sau

C:\Program Files\MongoDB\Server\5.0\bin

Gõ lệnh **mongo** và có màn hình như sau

Thao tác với Database





12

Lệnh **show dbs**: Liệt kê tất cả các CSDL đang có trong hệ thống

```
The monitoring data will be available on a MongoDB website with a unique URL accessible to you and anyone you share the URL with. MongoDB may use this information to make product improvements and to suggest MongoDB products and deployment options to you.

To enable free monitoring, run the following command: db.enableFreeMonitoring()
To permanently disable this reminder, run the following command: db.disableFreeMonitoring()

> show dbs
admin 0.000GB

O.000GB

Danh sách CSDL

demo_db 0.000GB

local 0.000GB

>
```

Lệnh db tên_CSDL: Tạo CSDL mới nếu chưa có, trả về CSDL nếu đã có

```
> use my_db
switched to db my_db
> db
my_db
Tao CSDL my_db
>
```

Thao tác quản lý Database



Lệnh db.dropDatabase(): Xóa CSDL hiện đang sử dụng

```
> db.dropDatabase()
{ "ok" : 1 }
```

Thao tác quản lý collection





Lệnh db.createCollection("collection_name"): Tạo một collection mới cho CSDL hiện tại

```
> db.createCollection("users")
{ "ok" : 1 }
```

Lệnh show collections: Liệt kê các collection đang có trong CSDL hiện tại



Lệnh **db.tên_collection.drop()**: Xóa collection đã chon trong CSDL hiện tai

```
banners
blogs
categories
                      blogs
customers
orders
products
                            Xóa blogs
users
 db.blogs.drop()
true
  show collections
banners
categories
customers
orders
products
users
```





THANK FOR WATCH!



TRẢI NGHIỆM THỰC HÀNH







HỆ THỐNG ĐÀO TẠO CNTT QUỐC TẾ BACHKHOA - APTECH



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



238 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội



0968.27.6996



tuyensinh@bachkhoa-aptech.edu.vn



www.bachkhoa-aptech.edu.vn